

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÉP NAM KIM**
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

Số: 592/2023/CV-BTGD

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2023

 V/v Giải trình chênh lệch số liệu  
BCTC sau kiểm toán

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.**

 Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**  
 Trụ sở chính: **Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.**

 Mã chứng khoán: **NKG**

 Điện thoại: **(84 - 274) 3748 848** - Fax: **(84 - 274) 3748 868.**


Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin giải trình về việc kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 sau kiểm toán như sau:

- Giải trình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 biến động so với báo cáo trước kiểm toán.

STT	Chỉ tiêu	Số đã báo cáo năm 2022	Số kiểm toán năm 2022	Chênh lệch		Giải trình nguyên nhân chênh lệch
				Số tiền	Tỷ lệ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)	(7)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,128,328,990,585	23,128,328,990,585	-	-	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	57,081,705,338	57,081,705,338	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,071,247,285,247	23,071,247,285,247	-	-	
4	Giá vốn hàng bán	21,529,041,077,523	21,589,886,519,482	60,845,441,959	0.28%	Giá vốn tăng lên là do Trích lập dự phòng hàng tồn kho tại Công ty con "Ông Thép Nam Kim" và không thực hiện loại trừ lỗ chưa thực hiện năm nay đối với Công ty con " Ông Thép Nam Kim"
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,542,206,207,724	1,481,360,765,765	(60,845,441,959)	-3.95%	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	302,883,172,355	302,883,172,355	-	-	
7	Chi phí tài chính	502,981,252,554	502,981,252,554	-	-	
	- Trong đó: chi phí lãi vay	262,466,234,780	262,466,234,780	-	-	

STT	Chỉ tiêu	Số đã báo cáo năm 2022	Số kiểm toán năm 2022	Chênh lệch		Giải trình nguyên nhân chênh lệch
				Số tiền	Tỷ lệ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)	(7)
8	Chi phí bán hàng	1,202,326,906,760	1,202,326,906,760	-	-	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	185,780,434,225	185,780,434,225	-	-	
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(45,999,213,460)</b>	<b>(106,844,655,419)</b>	<b>(60,845,441,959)</b>	<b>132.27%</b>	
11	Thu nhập khác	1,202,502,870	1,085,202,870	(117,300,000)	-9.75%	Thu nhập khác và Chi phí khác giảm đi là do chưa Căn trừ thu nhập và chi phí khi thanh lý tài sản cố định tại Công ty con " Ông Thép Nam Kim"
12	Chi phí khác	1,270,352,765	1,153,052,765	(117,300,000)	-9.23%	
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(67,849,895)</b>	<b>(67,849,895)</b>	-	-	
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(46,067,063,355)</b>	<b>(106,912,505,314)</b>	<b>(60,845,441,959)</b>	<b>132.08%</b>	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	20,640,208,840	17,772,332,413	(2,867,876,427)	-13.89%	Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm là do không thực hiện loại trừ lỗ chưa thực hiện năm nay đối với Công ty con " Ông Thép Nam Kim" nên Giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại tương ứng
17	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>(66,707,272,195)</b>	<b>(124,684,837,727)</b>	<b>(57,977,565,532)</b>	<b>86.91%</b>	

2. Giải trình về việc kết quả hoạt động kinh doanh sau kiểm toán năm 2022 biến động giảm so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

- Lợi nhuận giảm là do giá vốn tăng.

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CP THÉP NAM KIM**  
**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



**VÕ HOÀNG VŨ**